

NHẬN THỨC VỀ NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Đỗ Thị Huế¹, Lê Thu Hòa², Nguyễn Thị Huyền¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng nhận thức về nghề nghiệp của sinh viên điều dưỡng đa khoa chính quy trường Đại học kỹ thuật Y tế Hải Dương. **Phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang, sử dụng bộ câu hỏi nhận thức của sinh viên điều dưỡng về nghề nghiệp trên 131 sinh viên điều dưỡng đa khoa chính quy năm thứ nhất và năm thứ tư trường Đại học Kỹ thuật Y Tế Hải Dương từ tháng 10/2019 đến tháng 3/2020. **Kết quả và kết luận:** Đa số sinh viên (83,2%) có nhận thức tốt về nghề điều dưỡng, với điểm trung bình là $158,84 \pm 21,07$. Trong đó có 87,0% sinh viên có nhận thức tốt về năng lực của Điều dưỡng, điểm trung bình là $90,25 \pm 12,1$, có 87,0% sinh viên có nhận thức tốt về phẩm chất của Điều dưỡng, điểm trung bình là $39,48 \pm 6,28$ và có 85,5% sinh viên có nhận thức tốt về vị trí của nghề Điều dưỡng, điểm trung bình là $22,41 \pm 3,7$.

Từ khóa: nhận thức về nghề nghiệp, điều dưỡng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Điều dưỡng là chìa khoá của sức khoẻ quốc gia. Điều dưỡng là một ngành nghề thuật và khoa học, một trái tim và tâm trí [1]. Sinh viên Điều dưỡng là một nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển của ngành Điều dưỡng. Có nhận thức tốt đối với nghề nghiệp đóng một vai trò quan trọng không chỉ trong thành công cá nhân mà còn trong sự phát triển của nghề nghiệp. Nhận thức về nghề điều dưỡng có liên quan đến quyết định lựa chọn học ngành điều dưỡng, tiếp tục học hay thay đổi sang một ngành học khác của sinh viên [2]. Nâng cao nhận thức nghề nghiệp giúp phát triển sự nghiệp và tài năng của sinh viên, đồng thời làm giảm các rào cản nghề nghiệp [3]. Tuy nhiên vẫn có không ít sinh viên có nhận

thức chưa tốt đối với nghề nghiệp do nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến sinh viên chưa thực sự hứng thú, quan tâm đến việc học [4],[5], nhiều sinh viên muốn thay đổi sang một ngành học khác [6]. Điều này cho thấy cần có những thay đổi trong cách thức giáo dục, định hướng cho sinh viên để sinh viên có nhận thức đúng với nghề nghiệp của chính mình.

Trường đại học kỹ thuật y tế Hải Dương có 60 năm kinh nghiệm đào tạo Điều dưỡng các trình độ từ trung cấp, cao đẳng và đại học Điều dưỡng, không chỉ cho tỉnh Hải Dương mà còn cho nhiều tỉnh thành khác trong cả nước. Nhà trường luôn cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp dạy học để không chỉ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng chuyên môn tốt nhất mà còn giúp cho sinh viên có nhận thức đúng và sâu sắc đối với nghề nghiệp. Tuy nhiên, tại trường chưa có một nghiên cứu chính thức nào đánh giá về nhận thức của sinh viên Điều dưỡng đối với ngành nghề các em đang theo học.

Để góp phần tăng cường hiệu quả của chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng của tại trường đại học kỹ thuật y tế Hải Dương, chúng tôi thực hiện nghiên cứu với mục tiêu: “*Mô tả thực trạng nhận*

¹Trường Đại học kỹ thuật Y tế Hải Dương

²Trường Đại học Y Hà Nội

Tác giả chịu trách nhiệm khoa học:

Đỗ Thị Huế

Tác giả liên hệ chính: **Đỗ Thị Huế**

Email: dothihuehtmu@gmail.com

Ngày tiếp nhận: 06/3/2022

Ngày phản biện: 11/3/2022

Ngày chấp nhận đăng: 31/3/2022

thức về nghề nghiệp của sinh viên điều dưỡng đa khoa chính quy trường đại học kỹ thuật y tế Hải Dương”.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

2.1.1. Tiêu chuẩn lựa chọn

Sinh viên Điều dưỡng đa khoa hệ đại học chính quy năm thứ nhất và năm thứ tư trường đại học kỹ thuật y tế Hải Dương. Sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.1.2. Tiêu chuẩn loại trừ

Sinh viên không có mặt tại trường trong thời gian nghiên cứu.

2.1.3. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại trường đại học kỹ thuật y tế Hải Dương từ tháng 10/2019 đến tháng 3/2020.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu

Mô tả cắt ngang

2.2.2. Phương pháp chọn mẫu và cỡ mẫu

Phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên.

Đối tượng nghiên cứu gồm - Sinh viên Điều dưỡng đa khoa hệ đại học chính quy năm thứ nhất 67 em, và năm thứ tư 64 em trường đại học kỹ thuật y tế Hải Dương.

Số lượng sinh viên được tính theo công thức:

$$n = Z^2_{(1-\alpha/2)} \frac{p \cdot (1-p)}{d^2}$$

$Z^2_{(1-\alpha/2)} = 1,96^2$, Z: hệ số giới hạn tin cậy tương ứng với sai số α .

p: tỷ lệ sinh viên có nhận thức tốt về nghề điều dưỡng của sinh viên điều dưỡng đa khoa năm nhất trong nghiên cứu thử nghiệm tại trường đại học kỹ thuật y tế Hải Dương là 86%. Tính được số mẫu tối thiểu là 129. Thực tế số đối tượng tham gia nghiên cứu là 131 em.

d: độ chính xác mong muốn là 6%.

2.2.3. Công cụ nghiên cứu

2.2.3.1. Đặc điểm bộ câu hỏi nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng bộ câu hỏi nhận thức của sinh viên điều dưỡng về nghề nghiệp của tác giả Ibrahim Ali Al Tawfiq Jarrah [7], Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam [8], Thông tư 07/2011/TT-BYT Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh tại bệnh viện [9], Quyết định số 20/QĐ –HDD Về việc ban hành Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên Việt Nam [10], Thông tư 07/2014/TT-BYT Quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở y tế [11].

Bộ công cụ gồm 40 câu hỏi, với 3 chủ đề chính:

+ *Nhận thức về năng lực của người điều dưỡng*: 24 câu hỏi. Trong đó có: 18 câu hỏi về nhận thức về năng lực thực hành chăm sóc của điều dưỡng, 03 câu hỏi về nhận thức về năng lực quản lý và phát triển nghề điều dưỡng, và 03 câu hỏi về nhận thức về năng lực thực hành nghề nghiệp theo pháp luật.

+ *Nhận thức về phẩm chất của người điều dưỡng*: 10 câu hỏi.

+ *Nhận thức về vị trí của nghề điều dưỡng*: 6 câu hỏi

2.2.3.2. Cách tính điểm cho bộ câu hỏi nghiên cứu

Sinh viên trả lời theo thang đo Likert 5 mức độ:

- + 1: Hoàn toàn không đồng ý
- + 2: Không đồng ý
- + 3: Chấp nhận (không đồng ý, cũng không phản đối)
- + 4: Đồng ý
- + 5: Hoàn toàn đồng ý

Điểm nhận thức đối với nghề điều dưỡng dao động từ 40 đến 200. Đảo ngược tính điểm được thực hiện ở câu: 3,6,9,11,14,17,19, 27, 39.

Tổng điểm nhận thức ≥ 120 : nhận thức nghề nghiệp tốt

Tổng điểm nhận thức < 120 : nhận thức nghề nghiệp chưa tốt

2.4. Phương pháp xử lý số liệu

Sau khi thu thập số liệu, phiếu câu hỏi được tập hợp lại để làm sạch, mã hoá

và nhập và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 20.0. Sử dụng thuật toán thống kê mô tả để phân tích dữ liệu với mức ý nghĩa thống kê ở mức $p < 0,05$.

2.5. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu đã được Hội đồng đạo đức y Hà Nội thông qua. Sinh viên tham gia nghiên cứu được giải thích mục đích

của nghiên cứu. Mọi thông tin của sinh viên được mã hoá, bảo mật và chỉ sử dụng để nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu không ảnh hưởng đến các nhân sinh viên hoặc kết quả học tập của sinh viên.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng

Bảng 3.1. Đặc điểm về tuổi, giới, năm học

Thông tin chung	Phân loại	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	Mean \pm SD
Tuổi	18	32	24,4	20,12 \pm 1,43
	19	16	12,2	
	20	1	0,8	
	21	68	51,9	
	22	14	10,7	
Giới	Nam	25	19,1	
	Nữ	106	80,9	
Năm học	Năm thứ 1	67	51,1	
	Năm thứ 4	64	48,9	

Nhận xét: Nghiên cứu đã được thực hiện với 131 sinh viên, trong đó có 67 sinh viên năm thứ nhất (51,1%) và 64 sinh viên năm thứ tư (48,9%), trong đó có 25 sinh viên nam (19,1%), 106 sinh viên

nữ (80,9%), độ tuổi trung bình của sinh viên là 20,12 \pm 1,43 tuổi.

3.2. Nhận thức nghề nghiệp của sinh viên điều dưỡng

Bảng 3.2. Điểm trung bình nhận thức nghề nghiệp của sinh viên

Chỉ tiêu	Số lượng (n)	Điểm tối thiểu	Điểm tối đa	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
Tổng điểm nhận thức nghề nghiệp	131	103	185	152,84	21,07
Nhận thức về năng lực của điều dưỡng	131	59	109	90,95	12,1
Nhận thức về phẩm chất của điều dưỡng	131	20	50	39,48	6,28
Nhận thức về vị trí của điều dưỡng	131	13	30	22,41	3,7

Nhận xét: Điểm trung bình của tổng điểm nhận thức nghề nghiệp của sinh viên là 152,84 \pm 21,07; trong đó nhận thức về năng lực của điều dưỡng là 90,95 \pm 12,1; nhận thức về phẩm chất điều dưỡng là 39,48 \pm 6,28; nhận thức về vị trí điều dưỡng là 22,41 \pm 3,7.

Đa số sinh viên điều dưỡng có nhận

thức nghề nghiệp tốt (83,2 %), có một phần nhỏ sinh viên có nhận thức nghề nghiệp chưa tốt (16,2%). Số sinh viên có nhận thức tốt về năng lực và phẩm chất của Điều dưỡng cùng chiếm tỉ lệ cao 87%. Đa số sinh viên có nhận thức tốt về vị trí của nghề điều dưỡng trong xã hội (85,5%).

3.2.1. Nhận thức về năng lực

Bảng 3.3. Nhận thức của sinh viên về năng lực thực hành chăm sóc của điều dưỡng

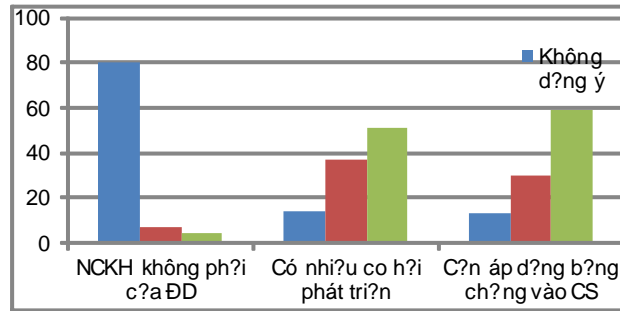
Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không chắc chắn	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	$\bar{x} \pm SD$
ĐD là một phần quan trọng trong việc phục hồi chức năng của NB.	0	3,8	17,6	37,4	41,2	4,16 ± 0,85
Quản lý trang thiết bị, vật tư là một phần công việc của ĐD.	3,1	22,9	26,0	40,5	7,6	3,27 ± 1,0
Bệnh viện là nơi làm việc duy nhất của ĐD	14,5	68,7	14,5	2,4	0	2,05 ± 0,62
ĐD chỉ cần làm theo chỉ định của bác sĩ	36,6	51,1	6,9	3,8	1,5	1,8 ± 0,84
ĐD cần hợp tác với các thành viên trong nhóm chăm sóc	0	6,1	12,2	53,4	28,2	4,04 ± 0,81
ĐD là người có thời gian tiếp xúc với người bệnh nhiều nhất	0	2,3	15,3	19,8	62,6	4,43 ± 0,83
ĐD cung cấp kiến thức liên quan đến bệnh, chăm sóc cho NB và GDNB.	0	7,6	16,8	49,6	26,0	3,94 ± 0,86
Đối tượng chăm sóc của điều dưỡng là NB, GDNB và CĐ.	9,2	9,2	18,3	45,8	17,6	3,53 ± 1,16
Chỉ có người ốm cần đến sự chăm sóc của ĐD.	16,8	63,4	11,5	6,1	2,3	2,14 ± 0,85
Máy móc kỹ thuật có thể thay thế cho hoạt động CS của ĐD	22,1	48,1	19,8	9,9	0	2,18 ± 0,89
KHCS là một trong những công cụ giúp công việc CS của ĐD diễn ra liên tục và toàn diện	0	11,5	17,6	51,1	19,8	3,79 ± 0,89
ĐD có vai trò quan trọng trong việc ngăn ngừa bệnh tật, nâng cao sức khỏe	0	3,8	20,6	49,6	26,0	3,98 ± 0,79
ĐD cần đảm bảo an toàn, kín đáo cho NB khi tiến hành chăm sóc	0,8	9,2	21,4	51,9	16,8	3,75 ± 0,87
ĐD là nghề có áp lực công việc cao.	1,5	5,3	20,6	31,3	41,2	4,05 ± 0,90
ĐD là một nghề nguy hiểm.	3,8	20,6	25,2	32,8	17,6	3,4 ± 1,11
ĐD có nhiều thời gian nghỉ ngơi.	29,0	51,9	12,2	5,3	1,5	1,98 ± 0,88
ĐD chăm sóc dựa trên mong muốn và yêu cầu của NB	0,8	20,6	43,5	31,3	3,8	3,17 ± 0,82
Hoạt động chăm sóc của ĐD là khác nhau giữa mỗi NB	1,5	3,8	19,1	45,8	29,8	3,98 ± 0,89

Nhận xét: Có 31,3% và 41,2% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý rằng dưỡng là “ĐD là nghề có áp lực công việc cao”, có 17,6% và 32,8% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý “ĐD là một nghề nguy hiểm”, có 37,4% và 41,2% đồng ý và hoàn toàn đồng ý “Điều dưỡng là một phần quan trọng trong PHCN cho NB”, 49,6% và 26,0% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý “ĐD cung cấp kiến thức liên quan đến bệnh, chăm sóc cho NB và GDNB”.

Có lần lượt 29,0% và 51,9%

sinh viên hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với ý kiến “ĐD có nhiều thời gian nghỉ ngơi”, 16,8%; 63,4% sinh viên hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý rằng “Chỉ có người ốm cần đến sự chăm sóc của điều dưỡng”, và có 36,6% 51,1% sinh viên hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý “ĐD chỉ cần làm theo chỉ định của bác sĩ”.

Có 43,5% sinh viên không chắc chắn với ý kiến “Hoạt động chăm sóc là khác nhau giữa mỗi người bệnh”.



Biểu đồ 1. Mức độ đồng ý về năng lực quản lý và phát triển nghề nghiệp điều dưỡng

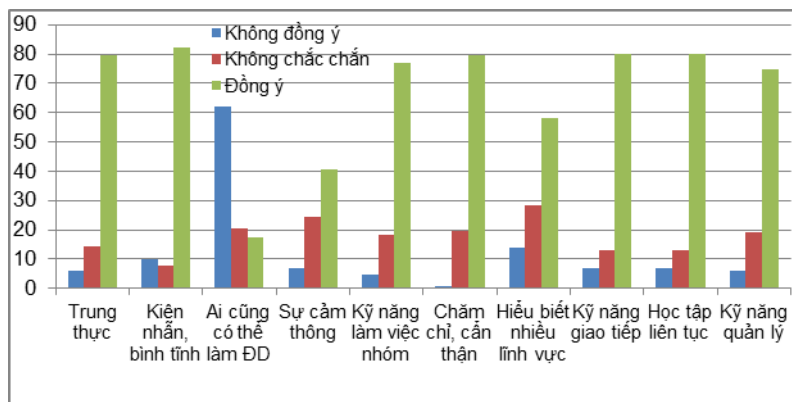
Nhận xét: Có 41,2% và 9,2% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý rằng “ĐD có nhiều cơ hội phát triển bản thân”, Có 46,6% và 12,2% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với quan điểm “ĐD cần sử dụng bằng chứng áp dụng vào thực hành chăm sóc”.

Bảng 3.10. Nhận thức của sinh viên điều dưỡng về năng lực hành nghề theo pháp luật

Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không chắc chắn	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	$\bar{x} \pm SD$
ĐD cần đảm bảo bí mật thông tin của NB.	0	9,2	16,0	53,4	21,4	3,87±0,85
ĐD không được phép xảy ra sai sót khi làm việc.	2,3	14,5	41,2	28,2	13,7	3,37±0,97
ĐD phải chịu trách nhiệm khi đưa ra quyết định và can thiệp chăm sóc.	0,8	9,2	26,7	51,1	12,2	3,65±0,84

Nhận xét: Có 53,4% và 21,4% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với quan điểm “ĐD cần đảm bảo bí mật thông tin của NB”, có 51,1% và 12,2% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý “ĐD phải chịu trách nhiệm khi đưa ra quyết định và can thiệp chăm sóc”.

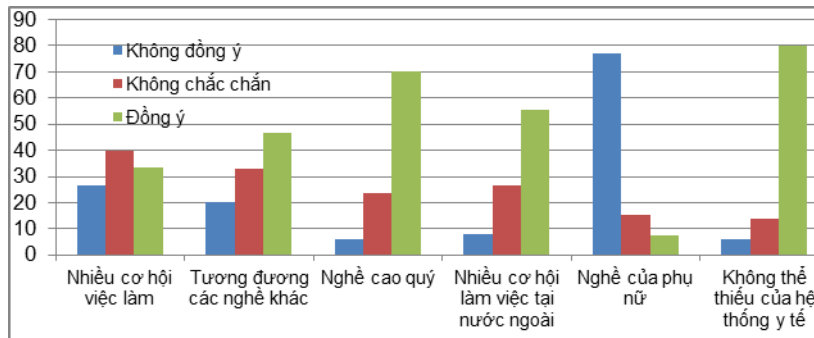
3.2.2. Nhận thức về phẩm chất



Biểu đồ 2. Mức độ đồng ý của sinh viên về phẩm chất của người điều dưỡng

Nhận xét: Đa số sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với ý kiến “Trung thực là một đức tính cần thiết của nghề ĐD”, “Nghề ĐD yêu cầu sự chăm chỉ và cẩn thận”, “Kỹ năng làm việc nhóm là kỹ năng quan trọng của nghề ĐD” và “Nghề ĐD đòi hỏi liên tục học tập, nâng cao năng lực bản thân”.

3.2.3. Nhận thức về vị trí của nghề điều dưỡng trong xã hội



Biểu đồ 3. Mức độ đồng ý của sinh viên về vị trí của điều dưỡng

Nhận xét: Đa số sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với ý kiến “ĐD có nhiều cơ hội ra nước ngoài làm việc”, “ĐD có vị trí tương đương các nghề khác trong xã hội”. Đa số sinh viên hoàn toàn không đồng ý và đồng ý với ý kiến “ĐD là nghề của phụ nữ”.

4. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy điểm trung bình nhận thức nghề nghiệp của sinh viên là $158,84 \pm 21,07$; tỷ lệ sinh viên có nhận thức nghề nghiệp tốt là 83,2%. Kết quả của chúng tôi thu được phù hợp với nghiên cứu của Manpreet Kaur và cộng sự là có 75% đối tượng tham gia nghiên cứu có nhận thức tốt về nghề điều dưỡng [12].

Theo học thuyết của Orem, người điều dưỡng không chỉ cung cấp các dịch vụ chăm sóc người bệnh mà còn phải hướng dẫn người bệnh cách thức tự chăm sóc bản thân [13]. Qua nghiên cứu chúng tôi đã thấy rằng có 49,6% và 26,0% đối tượng tham gia nghiên cứu đồng ý và hoàn toàn đồng ý với ý kiến “Điều dưỡng cung cấp kiến thức liên quan đến bệnh, chăm sóc cho người bệnh và gia đình người bệnh”. Kết quả này phù hợp với tác giả Meharunnisa Iqbal Momin rằng có 74,77% sinh viên hoàn toàn đồng ý rằng “

Công việc của điều dưỡng bao gồm chăm sóc bệnh nhân và hướng dẫn về sức khỏe” [14].

Điều dưỡng hàng ngày, hàng giờ phải làm việc với cường độ rất cao, khối lượng công việc nhiều, luôn phải đối mặt với những tình huống cấp cứu chấn thương nặng. Nghiên cứu của tác giả Trần Thị Thu Thủy và cộng sự năm 2015 tại bệnh viện Việt Đức cho thấy rằng tỷ lệ căng thẳng của điều dưỡng viên là 18,5% [15]. Nghiên cứu của chúng tôi cũng cho thấy rằng có 31,3% và 41,2% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với quan điểm “Điều dưỡng là một nghề có áp lực công việc cao”, chỉ có 1,5% và 5,3% sinh viên hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với quan điểm trên.

Nhiệm vụ của người Điều dưỡng không chỉ có chăm sóc người bệnh mà còn có trách nhiệm trong công tác quản lý trang thiết bị, vật tư y tế của khoa phòng nói riêng và bệnh viện nói chung [8, 9]. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, có 40,5% và 7,6% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với ý kiến “Quản lý trang thiết bị vật tư là một phần công việc của điều dưỡng”. Và cũng có một số lượng không nhỏ sinh viên (3,1% và 22,9%) sinh viên hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với quan

điểm trên. Qua đây ta thấy rằng vẫn còn khá nhiều sinh viên chưa thực sự hiểu hết được những công việc thực tế của người Điều dưỡng. Điều này có thể dẫn đến sự bỡ ngỡ, khó hòa nhập khi các em đi làm sau khi tốt nghiệp.

Về năng lực quản lý và phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng là một trong những tiêu chuẩn năng lực của người điều dưỡng [8]. Nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra rằng có 16% và 74% sinh viên hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với quan điểm “Nghiên cứu khoa học không phải là lĩnh vực của điều dưỡng” cũng như có 12,2% và 46% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với quan điểm “Điều dưỡng cần sử dụng bằng chứng áp dụng vào thực hành chăm sóc người bệnh”. Qua đây chúng ta đã thấy được rằng sinh viên điều dưỡng đã thấy được nhiệm vụ của Điều dưỡng không chỉ là chăm sóc người bệnh mà còn là những nhà nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực điều dưỡng, đồng thời ứng dụng những thành tựu đó vào công việc để nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc người bệnh.

Theo kết quả nghiên cứu, có 41,2% và 9,2% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với quan điểm “Điều dưỡng có nhiều cơ hội phát triển bản thân”. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu tại Ấn Độ (2017) chỉ ra rằng có 51,14% sinh viên cho rằng “ Nghề điều dưỡng có cơ hội thăng tiến cá nhân” [14]. Tuy nhiên kết quả này thấp hơn so với nghiên cứu của tác giả Anurag B.Patidar và cộng sự là có 81,9% sinh viên đồng ý rằng “ Điều dưỡng là một cơ hội để phát triển cá nhân”[16].

Về phẩm chất của người điều dưỡng, trong kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng thấy được rằng có 39,7% và 42,7% sinh viên đồng ý rằng “Người điều dưỡng đòi hỏi sự kiên nhẫn và bình tĩnh”. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu tại Ấn Độ là có 52,05% sinh viên đồng ý rằng “ Điều dưỡng yêu cầu sự tử bi, kiên nhẫn và sức mạnh” và có 47,33% sinh

viên đồng ý rằng “ Điều dưỡng là người tốt bụng và thông cảm” [14].

Về vị trí của điều dưỡng, kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, có 35,9% và 10,7% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với quan điểm “Nghề điều dưỡng có vị trí tương đương với các nghề khác trong xã hội”. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Oyedele Emmanuel A là có 32,1% hoàn toàn đồng ý rằng “ Điều dưỡng được nhiều người trong xã hội ngưỡng mộ” [17], nghiên cứu của Lamiaa Ismail Keshk là có 34,5% ý kiến không đồng ý với quan điểm “ Luật sư có địa vị xã hội cao hơn so với điều dưỡng” hay có 47% ý kiến đồng ý rằng “ Điều dưỡng có địa vị xã hội tương đương với thư ký”. Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn sinh viên (29% và 48%) sinh viên hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với quan điểm “Điều dưỡng là nghề của phụ nữ”. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của tác giả Lamiaa Ismail Keshk là có 58,3% sinh viên không đồng ý với quan điểm “Chỉ có phụ nữ nên làm điều dưỡng” [18]. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng chỉ ra rằng chỉ có 6,1% và 1,5% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với quan điểm trên. Ngày nay ngành Điều dưỡng đã và đang khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong hệ thống Y tế nói riêng và trong xã hội nói chung.

Hơn nữa, tổ chức WHO khẳng định “Điều dưỡng là mắt xích quan trọng của công tác chăm sóc sức khỏe. Dịch vụ chăm sóc sức khỏe do người điều dưỡng-hộ sinh cung cấp tác động lớn đến sự hài lòng của người bệnh”.

5. KẾT LUẬN

Đa số sinh viên (83,2%) có nhận thức tốt về nghề điều dưỡng, với điểm trung bình là $158,84 \pm 21,07$. Trong đó có 87,0% sinh viên có nhận thức tốt về năng lực của Điều dưỡng, điểm trung bình là $90,25 \pm 12,1$, có 87,0% sinh viên có nhận thức tốt về phẩm chất của Điều dưỡng, điểm trung bình là $39,48 \pm 6,28$ và có 85,5% sinh viên có nhận thức tốt về vị trí

của nghề Điều dưỡng, điểm trung bình là $22,41 \pm 3,7$.

Lời cảm ơn

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Khoa Điều dưỡng Hộ sinh - Trường Đại học Y Hà Nội; Khoa Điều dưỡng Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, cùng toàn thể các bạn sinh viên Đại học Điều dưỡng 9, và Điều dưỡng 12 đã tạo điều kiện giúp đỡ cung cấp thông tin cần thiết để tôi thực hiện nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (ANA), ANA (2012).** What is Nursing?, accessed, from <https://www.nursingworld.org/practice-policy/workforce/what-is-nursing/>.
- Grainger, P, Bolan, C (2006).** Perceptions of nursing as a career choice of students in the Baccalaureate nursing program, *Nurse Education Today*. 26(1), 38-44.
- AbouHashish, EA (2017).** The effect of career awareness on career and talent development self-efficacy and career barriers among nursing students, 9th Asia Pacific Global Summit on Health Care and Immunology. 7(3), 44.
- Mai Thị Thu Hằng (2007).** Hứng thú nghề Điều dưỡng của sinh viên trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, Luận văn Thạc sĩ khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Hatamleh, WA, Sorio, EHL (2017).** Knowledge, attitude and intention towards nursing profession among pre-clinical students, *Original Article*. 5(3), 135-141.
- Elibol, E, Seren, AKH (2017).** Reasons Nursing Students choose the nursing profession and their nursing image perceptions: A survey study, *Original Article*. 4(2), 67-68.
- Jarrah, IAAT (2013).** Associate nursing student' perceptions toward Nursing profession in Jordan, *European Scientific Journal* 9(147-166), 147.
- Bộ Y Tế (2012).** Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam, Editor^Editors.
- Bộ Y Tế (2011).** Thông tư hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện, Editor^Editors.
- Nam, HĐdV (2012).** Quyết định về việc ban hành Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên Việt Nam, Editor^Editors.
- Bộ Y Tế (2014).** Thông tư Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế Editor^Editors.
- Kaur, M, Sharma, S, Sharma, S (2018).** A Descriptive study to Assess the Perception regarding Nursing Profession among Students of Senior Secondary Schools in Kurali (Punjab), Vol. 6, 69.
- Dorothea Orem: Self-Care Deficit Theory (2019).** accessed, from <https://nurseslabs.com/dorothea-orems-self-care-theory/>.
- Karade, MIMJ (2017).** A Study of the Perceptions towards Nursing Profession among B.Sc. Nursing Students Enrolled In Western Maharashtra. 4(7), 534-544.
- Trần Thị Thu Thủy (2016).** Tình trạng căng thẳng và một số yếu tố nghề nghiệp liên quan đến căng thẳng ở điều dưỡng viên tại bệnh viện Việt Đức năm 2015 *Tạp chí Y tế Công cộng*. 40, 20-25.
- Patidar AB, Kaur J, Sharma, SK, et al (2011).** Future nurses' perception towards profession and carrier plans: A cross sectional survey in state Punjab.
- Oyedele Emmanuel EA, Gaji Luka D, Goshit Jidauna D, Louis Okonkwo I (2015).** Perception of Undergraduate Nursing Students About Nursing Profession: A Study of University of Jos, Nigeria, *International Journal of Nursing and Health Science*. 2(5), 60-63.
- Ismail Keshk, L, Mersal, F, Fahad, K, et al (2016).** Preparatory Students' Perception about the Nursing Profession and Its Impact on Their Career Choice in Qassim University in KSA, Vol. 4, 74-82.

SUMMARY**PROFESSIONAL AWARENESS OF NURSING STUDENTS
IN HAI DUONG MEDICAL TECHNICAL UNIVERSITY****Do Thi Hue¹, Le Thu Hoa², Nguyen Thi Huyen¹**¹Hai duong Medical Technical University, ²Hanoi Medical University

Objective: Describe the current status of professional awareness of regular general nursing students at Haiduong Medical Technical University. **Methods:** A cross-sectional descriptive study, using a questionnaire on the perception of nursing students about the profession on 131 first- and fourth-year full-time general nursing students at Hai Phong University of Medical Technology from October 2019 to March 2020. **Results and conclusions:** The majority of students (83.2%) have a good awareness of the nursing profession, with an average score of 158.84 ± 21.07 . In which, 87.0% of students have a good perception of the competence of Nursing, the average score is 90.25 ± 12.1 , 87.0% of students have a good perception of the quality of nursing. The average score is 39.48 ± 6.28 and 85.5% of the students have a good perception of the position of the nursing profession, the average score is 22.41 ± 3.7 .

Keywords: professional awareness, nursing.